

Bản án số: 32/2021/HNGĐ-ST
Ngày 28 tháng 9 năm 2021
(V/v: Tranh chấp HNGĐ)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Kiến
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Viết Côi và ông Nguyễn Hạ Tuấn
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Diệu Tuyết - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Khuyển - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 193/2021/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2021 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 34/20221/QDDST – HNGĐ ngày 22/9/2021 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Tiến H – SN 1989 (xin xét xử vắng mặt)

* *Bị đơn:* Chị Nghiêm Thị Kim C – SN 1989 (xin xét xử vắng mặt)

Điều ĐKKHKT tại: thôn Miêng Hạ, xã Hoa Sơn, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và các văn bản tố tụng khác, nguyên đơn anh Nguyễn Tiến H trình bày: Anh kết hôn với chị Nghiêm Thị Kim C trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hoa Sơn vào ngày 21/10/2008. Từ sau khi kết hôn cho đến năm 2016 vợ chồng chung sống hòa thuận không có mâu thuẫn gì lớn. Từ năm 2016 đến năm 2017 vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, sút mẻ tình cảm, nguyên nhân là do vợ chồng không hiểu và chia sẻ với nhau từ đó dẫn đến bất đồng quan điểm trong lối sống và suy nghĩ của mỗi người. Từ những mâu thuẫn nhỏ dần dần trở thành mâu thuẫn lớn, nhiều lần vợ chồng cãi vã, chửi bới lẫn nhau, không còn tôn trọng, quan tâm hỏi han đến nhau, tình cảm lạnh nhạt rồi ly thân từ năm 2017 đến nay. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa mà chỉ làm trách nhiệm của cha và mẹ đối với con cái. Anh H cũng thừa nhận một phần nguyên nhân là do anh có quan hệ với người phụ nữ khác; tuy nhiên, lý do từ việc chán nản cuộc sống vợ chồng; hơn

nữa, từ sau khi biết việc này thì chị C cũng cũng có quan hệ với người đàn ông khác, dẫn đến việc cả hai đều có thái độ mặc kệ, không còn quan tâm, hỏi han đến nhau. Do thời gian vợ chồng sống ly thân đã dài nên đến nay cũng không liên quan gì đến nhau về kinh tế cũng như không còn tình cảm với nhau nữa. Ai biết phận người đó, ai cũng có cuộc sống và mối quan hệ riêng. Nay anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin được ly hôn để giải thoát tình trạng vợ chồng hiện nay.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Khánh Ngân – sinh ngày 11/04/2010 và Nguyễn Tuấn Hưng – sinh ngày 27/12/2014. Hiện nay các con vẫn đi lại cả 2 bên gia đình bên nội và bên ngoại. Anh mong muốn được nuôi cả hai con và yêu cầu chị C mỗi tháng cấp dưỡng nuôi con 2 triệu đồng. Nếu chị C muốn nuôi một con thì anh cũng đồng ý như vợ chồng đã thỏa thuận từ khi ly thân; cụ thể, anh nuôi cháu Ngân, chị C nuôi cháu Hưng. Do mỗi người nuôi 01 con nên không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản, công sức và nợ chung: Anh H xác nhận vợ chồng không có gì nên không yêu cầu xem xét giải quyết

Bị đơn chị Nghiêm Thị Kim C trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Tiến H trên có sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hoa Sơn vào ngày 21/10/2008. Sau khi kết hôn vợ chồng chúng sống bình thường cho đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh H có quan hệ với người phụ nữ khác nên dẫn đến lạnh nhạt với chị. Từ đó vợ chồng hay xảy ra cãi vã, mâu thuẫn ngày càng căng thẳng đến đầu năm 2019 thì chính thức sống ly thân cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng không có ý thức hàn gắn tình cảm, không quan tâm, hỏi han đến nhau mà chỉ có trách nhiệm với con cái. Chị C cũng thừa nhận mình cũng có quan hệ với người khác nhưng chỉ giới hạn ở tin nhắn, Zalo... Nay anh H xin ly hôn, mặc dù chị thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn nhưng chị không đồng ý ly hôn vì thương các con. Còn nếu anh H vẫn nhất quyết đòi ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Về con chung, chị C cũng thừa nhận như anh H trình bày. Nếu vợ chồng ly hôn thì việc nuôi con giữ nguyên như thỏa thuận từ khi vợ chồng ly thân, anh H nuôi con gái (cháu Ngân), chị nuôi con trai (cháu Hưng); không ai phải cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản, công sức và nợ chung: chị C cũng xác nhận vợ chồng không có gì nên không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Tại biên bản xác minh, chính quyền địa phương xã Hoa Sơn cho biết: anh H, chị C đều có HKTT tại thôn Miêng Hạ, xã Hoa Sơn, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội. Anh H, chị C có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hoa Sơn vào ngày 21/10/2008. Trong thời gian chung sống vợ chồng anh H, chị C có mâu thuẫn nguyên nhân là do lỗi của cả hai bên và đều liên quan đến người thứ ba. Tuy nhiên, nguyên nhân ban đầu là do anh H đi ra bên ngoài làm ăn và đã có quan hệ với người phụ nữ khác, sau đó vợ chồng mâu thuẫn rồi sống ly thân cho đến nay thời gian khoảng 03 đến 04 năm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự. Do nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng trong vụ án theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Xét lời khai của anh H và chị C đều thừa nhận về mâu thuẫn vợ chồng đã phát sinh từ nhiều năm trước, tình cảm không còn, trong thời gian chung sống giữa anh H và chị C phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn, đoàn tụ. Vợ chồng đã có thời gian dài sống ly thân. Do đó xác định mâu thuẫn giữa anh H, chị C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Tiến H, chị Nghiêm Thị Kim C đều có HKTT tại huyện Ứng Hòa, anh H làm đơn ly hôn, nộp các tài liệu kèm theo và đã nộp tiền tạm ứng án phí ly hôn. Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa thụ lý, giải quyết vụ việc là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh H, chị C đều đã được nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử và đều có xin được xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng trong vụ án.

[2] Về hôn nhân: anh Nguyễn Tiến H và chị Nghiêm Thị Kim C có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh H, chị C sống hòa thuận trong thời gian dài nhưng sau đó nảy sinh mâu thuẫn nguyên nhân ban đầu là do anh H ra ngoài rồi có quan hệ với người khác dẫn đến vợ chồng lạnh nhạt, bản thân chị C khi anh H lạnh nhạt thì cũng có quan hệ với người khác. Anh H, chị C đều không có ý thức xây dựng tình cảm vợ chồng dẫn đến vợ chồng đã có thời gian sống ly thân. Mặc dù chị C không đồng ý ly hôn nhưng không có hành động gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, cho thấy việc anh H trình bày về tình trạng hôn nhân giữa anh H và chị C là có căn cứ chấp nhận. Vì vậy, HĐXX thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng anh H, chị C là căng thẳng, trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu của anh H là phù hợp với quy định của Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Khánh Ngân – sinh ngày 11/04/2010 và Nguyễn Tuấn Hưng – sinh ngày 27/12/2014. Căn cứ vào

sự thỏa thuận của anh H, chị C về việc nuôi con từ khi vợ chồng ly thân: anh H nuôi cháu Ngân, chị C nuôi cháu Hưng. Nay anh chị vẫn giữ nguyên quan điểm này, đồng thời không đặt vấn đề phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Xét thỏa thuận việc nuôi con của anh chị là tự nguyện, cháu Ngân cũng mong muốn được ở với bố nên HĐXX chấp nhận thỏa thuận này của anh chị.

[4] Về tài sản, công sức và công nợ chung: anh H, chị C đều xác nhận là không có gì nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí; nguyên đơn và bị đơn đều có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử: Anh Nguyễn Tiến H được ly hôn với chị Nghiêm Thị Kim C

Về con chung: Giao anh H tiếp tục nuôi con chung là Nguyễn Khánh Ngân – sinh ngày 11/04/2010; giao chị C tiếp tục nuôi con chung là Nguyễn Tuấn Hưng – sinh ngày 27/12/2014. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh H, chị C cho đến khi có đề nghị mới hoặc có sự thay đổi khác. Không ai được ngăn cản việc thăm hỏi con chung sau khi ly hôn.

Về án phí: anh Nguyễn Tiến H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ anh H đã nộp theo biên lai số 0057194 ngày 15 tháng 7 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ứng Hòa, Thành phố Hà Nội.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhân:

- TAND TP Hà Nội;
- VKS, THADS huyện Ứng Hòa;
- UBND xã Hoa Sơn;
- Đường sự;
- Lưu Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Đình Kiến

